TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 663/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Ninh Cẩm Nh, sinh năm: 1983; địa chỉ thường trú: đường Tr, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện tại: Lầu A, Chung cư H số 31 đường Tr, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Tất Ngọc Minh T, sinh năm: 1984; địa chỉ thường trú: đường H, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Ninh Cẩm Nh và bà Tất Ngọc Minh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2006, quyển số 01, đăng ký ngày

10/02/2006 tại tại Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

- Về con chung: có hai con chung là trẻ Ninh Gia H1 (nữ, sinh ngày 11/8/2006) và trẻ Ninh Tuấn H2 (nam, sinh ngày 25/02/2011). Bà Tất Ngọc Minh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là trẻ Ninh Gia H1 và trẻ Ninh Tuấn H2.

Ông Ninh Cẩm Nh cấp dưỡng nuôi hai con chung 8.000.000 đồng/tháng (4.000.000 đồng/con/tháng). Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng; thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 10/01/2020 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông Nh chịu tiền lãi trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông Nh có quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông Nh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Ninh Cẩm Nh và bà Tất Ngọc Minh T cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015155 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nh và bà T đã nộp đủ lệ phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 02, Quận 11, TP. HCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Ngọc Diệp